

Giới Thiệu Nhạc Tài Tử: Tám Bản Ngự

Nguyễn Tuấn Khanh

Sau cuộc binh biến kinh thành Huế vào năm 1885, vua Hàm Nghi xuất bôn ra chiếu Cần Vương, một số nhạc quan và nhạc công của triều đình lánh nạn vào miền Nam sinh sống, trong đó có Nguyễn Quang Đại, người đã có công rất nhiều trong việc phổ biến Nhạc Tài Tử tại miền Nam. Nguyễn Quang Đại được các báo chí hồi đầu thế kỷ 20 gọi là Ba Đại, nhưng sau này đổi thành Ba Đợi vì kỵ húy vua Bảo Đại, nguyên quán ở Hải Lăng, Quảng Trị vào sinh sống tại các vùng Đakao, Cần Giuộc, Cần Đước để truyền dạy Nhạc Lễ và Nhạc Tài Tử. Ông đã đào tạo được nhiều nhạc sĩ lừng danh như ở Đakao có Tám Hạnh, Sáu Thới (thầy của các nhạc sư Tư Nghi, giáo Thịnh, Năm Cần), Cao Quỳnh Cư, Cao Quỳnh Diêu, Bảy Nhỏ... Tại các vùng Long An, Cần Giuộc, Cần Đước có các môn sinh như nhạc Láo, Sáu Thoàn, Chín Chiêu, nhạc Thời, Hai Tò Le, Năm Tịnh, cô Sáu Giỏi, cô Bảy Lung v.v... là những nhạc sĩ tài ba mà tiếng tăm còn truyền lại tới bây giờ. Từ những môn sinh của ông, các nghệ sĩ tài danh của thế hệ thứ ba đã được nối tiếp truyền nghề như Tư Huyện, Sáu Quý, Bảy Hàm, Chín Kỳ, Hai Phát, Hai Biểu, Tư Tụi, Ba Lựa v.v...

Ngoài việc truyền dạy nghề đờn, Ba Đợi còn đem một số Nhạc Cung Đình cải biên thành Nhạc Lễ miền Nam, hệ thống hóa Nhạc Tài Tử thành bốn điệu Bắc, Hạ, Nam, Oán (còn được gọi là 20 bài bản tổ). Vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 hai nhóm nhạc miền Đông do Ba Đợi làm trưởng nhóm cùng với nhóm nhạc miền Tây do Trần Quang Quờn làm thủ lĩnh đã ganh đua với nhau tạo nên phong trào đờn ca tài tử rộng lớn.

Ba Đợi là một nghệ sĩ tài năng đầy đức độ và đã đưa Nhạc Tài Tử miền Nam lên đỉnh cao đầy tính bác học, nhưng đến cuối đời lại chết trong hoàn cảnh túng quẫn, quan tài được một chiếc xe chở cá đưa vào chôn trong vùng mả hoang ở Bình Đông, Rạch Cát thuộc quận 8 Sài Gòn. Ta không rõ năm sanh và năm mất của Ba Đợi, nhưng giáo Thịnh (thế hệ thứ hai) còn ghi được ngày mất là ngày 19 tháng Giêng âm lịch. Năm 1996 linh vị của nhạc sư Nguyễn Quang Đại được tỉnh Long An đưa về thờ trong đình Vạn Phước thuộc xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước và hàng năm đều có tổ chức lễ giỗ kỵ vào ngày 19 tháng Giêng.

Vào tháng 12 năm 1898, nhân dịp vua Thành Thái vi hành vào Sài Gòn, Ba Đợi đã sáng tác Tám Bản Ngự để cùng các môn đệ trình tấu cung nghinh nhà vua. Tám Bản Ngự gồm có: Đường Thái Tôn, Vọng Phu, Chiêu Quân, Ái Tử Kê, Bát Man Tấn Cống, Tương Tư, Duyên Kỳ Ngộ và Quả Phụ Hàm Oan. Theo tài liệu của giáo Thịnh và nhạc sư Năm Hưng (thế hệ thứ ba) thì Tám Bản Ngự có ý nghĩa như sau:

1. **Đường Thái Tôn** (*hơi Bắc*): Ám chỉ vua Thành Thái là một vị vua anh minh giống như vua Đường Thái Tôn (Lý Thế Dân) là một vị vua tài ba đã tạo nên sự cường thịnh cho triều đại Đường ở Trung Quốc.
2. **Vọng Phu** (*hơi Bắc dựng*): Người dân miền Nam luôn luôn tưởng nhớ tới nhà vua như vợ ngóng chồng.
3. **Chiêu Quân** (*hơi Bắc dựng*): Người dân miền Nam tuy bị dưới quyền cai trị của người Pháp, nhưng lòng vẫn trung trinh tiết liệt như Chiêu Quân, tuy phải hy sinh cho tổ quốc đem thân cống Hồ, nhưng đến khi chết thì thể cũng quay về cố quốc.
4. **Ái Tử Kê** (*hơi Bắc*): Xin hãy thương người dân miền Nam như bầy gà con mất mẹ vì họ đang bị ở dưới sự đô hộ của Pháp.

5. **Bát Man Tấn Công** (*hời Bắc*): Nhớ lại thuở huy hoàng của Việt Nam khi xưa đã được các nước nhỏ triều cống hàng năm.

6. **Tương Tư** (*hời Ai*): Người dân miền Nam lúc nào cũng tưởng nhớ đến vua mình.

7. **Duyên Kỳ Ngộ** (*hời Ai*): Đất miền Nam đang bị người Pháp đô hộ, tưởng là không bao giờ có dịp triều kiến nhà vua, nay may mắn được gặp thì đó là duyên kỳ ngộ.

8. **Quả Phụ Hàm Oan** (*hời Ai, Oán*): Vì ở dưới sự thống trị của người Pháp nên người miền Nam đã bị mất vua, phải làm việc theo sự chỉ định của người Pháp, nhưng miền Nam vẫn có những nhà ái quốc chống Tây chớ không phải ai cũng vì mê bả lợi danh mà phản quốc. Người miền Nam như người đồn bà mất chồng bị hàm oan.

Sau gần 100 năm ra đời, Tám Bản Ngự này đã được nhóm nhạc sĩ miền Đông tại Long An hòa tấu và thu băng vào khoảng năm 1988 để lưu giữ làm tài liệu. Tám Bản Ngự này được sáng tác để nói lên nỗi lòng của người dân miền Nam đối với nhà vua nên âm hưởng có ít nhiều phẳng phất âm điệu của nhạc cung đình do các nhạc sĩ sau đây trình tấu:

Ba Tu: đờn kìm.
Út Tị: đờn cò.
Lê Thanh: đờn tỳ bà.
Quang Dũng: đờn bầu, tiêu.
Duy Kim: đờn tranh.

1-Đường Thái Tôn: <http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/1DuongThaiTon.mp3>

2-Vọng Phu: <http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/2VongPhu.mp3>

3-Chiêu Quân: <http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/3ChieuQuan.mp3>

4-Ái Tử Kê: <http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/4AiTuKe.mp3>

5-Bát Man Tấn Công: <http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/5BatManTanCong.mp3>

6-Duyên Kỳ Ngộ: <http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/6DuyenKyNgo.mp3>

7-Tương Tư: <http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/7TuongTu.mp3>

8-Quả Phụ Hàm Oan: <http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/8QuaPhuHamOan.mp3>

Những bản nhạc này hòa tấu theo phong cách tài tử nên được đờn theo nhịp lơi (chậm). Có một số bản đã được đưa vào cải lương nên được ca thúc (nhanh hơn) nghe rất “xôm” như điệu Chiêu Quân do nghệ sĩ Lê Thủy ca trong tuồng cải lương “Hạng Võ Biệt Ngu Cơ” hoặc điệu Duyên Kỳ Ngộ do nghệ sĩ Minh Phụng và Mỹ Châu ca trong tuồng “Kiếm Sĩ Dơi” sau đây:

- Điệu Chiêu Quân do Lê Thủy trình bày:

<http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/chieuquan-lethuy.mp3>

- Điệu Duyên Kỳ Ngộ do Minh Phụng và Mỹ Châu trình bày:

<http://namkyluctinh.org/a-nghethuat/duyenkyngo-minhphung.mp3>

Nguyễn Tuấn Khanh (13-9-2010)

Tài liệu tham khảo:

- Nhị Tấn, “Nhạc Tài Tử Nam Bộ”, Câu Lạc Bộ Đờn Ca Tài Tử, Quận 8 TP HCM, 1997
- Võ Tấn Hưng, “Cổ Nhạc Tầm Nguyên”, Sài Gòn, 1958
- Nhiều tác giả, “Hội Thảo Khoa Học Về Đức Nghệ Nhon Tiền Phong Nhạc Lễ, Nhạc Tài Tử Nguyễn Quang Đại”, Sở VH TT Long An, Long An, 1996